

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 3338/QĐ-ĐHNL-SDH ngày 02 tháng 11 năm 2016)

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Về kiến thức

Chương trình cao học chuyên ngành Quản lý kinh tế được thiết kế nhằm mục tiêu đào tạo các chuyên gia quản lý kinh tế với kiến thức rộng, có khả năng hoạch định chính sách, định hướng chiến lược kinh doanh, và quản lý kinh tế trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Học viên sẽ được trang bị cơ sở lý thuyết và các vấn đề thực tiễn trong công tác quản lý kinh tế, nhằm phục vụ công tác quản lý kinh tế trong nhiều lãnh vực và thành phần kinh tế.

1.2. Về kỹ năng

Học viên sau khi hoàn thành khoá học có thể:

- Hiểu và vận dụng các nguyên lý cơ bản về quản lý kinh tế trong bối cảnh hội nhập;
- Có khả năng sử dụng các mô hình kinh tế, các nguyên lý kinh tế và số liệu kinh tế để giải quyết các vấn đề trong thực tế quản lý;
- Có khả năng phân tích, nhận định và đánh giá dữ liệu phục vụ cho công tác ra quyết định trong quản lý;
- Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn các vấn đề trong quản lý, xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách;
- Tạo cầu nối giữa các cá nhân trong và ngoài tổ chức, xây dựng quan hệ cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp một cách hiệu quả.

1.3. Về năng lực

+ Học viên sau khi hoàn thành khoá học sẽ có khả năng tham gia công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế ở nhiều cấp độ, nhiều lĩnh vực, nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Các vị trí công việc có thể thuộc:

- Khu vực công: các cơ quan hành chính sự nghiệp trung ương và địa phương;
- Khu vực khác: các doanh nghiệp, tập đoàn, công ty đa quốc gia, các tổ chức phi chính phủ, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu;

+ Học viên sau khi hoàn thành khoá học sẽ có khả năng nghiên cứu những vấn đề kinh tế, tham gia hoạch định các chính sách kinh tế, thuyết trình những vấn đề kinh tế. Các chủ đề nghiên cứu có thể nằm trong những nhóm sau:

- Quản lý phát triển nguồn nhân lực, quản lý môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên;
- Xây dựng, hoạch định và quản lý chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quốc gia;
- Quản lý nhân sự, đầu tư, marketing, tài chính, kế toán,... của các tập đoàn, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước;
- Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách cạnh tranh, chiến lược phát triển, chính sách tuyển dụng và sử dụng nhân lực...

2. Chương trình đào tạo

2.1 Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành, và luận văn thạc sĩ.

Phần kiến thức chung (5 tín chỉ)

- Triết học (3TC)
- Phương pháp nghiên cứu xã hội học (2TC)

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (30 tín chỉ)

- Phần kiến thức cơ sở gồm 4 môn học (10 TC)
- Phần kiến thức chuyên ngành gồm 8 môn học (20 TC).

Luận văn thạc sĩ (10 tín chỉ)

2.2. Danh mục các môn học trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

| STT | MÔN HỌC | TC | LT | TH | Mã số | HK |
|------------|--|-------------|-------------|------------|----------|----|
| I | PHẦN KIẾN THỨC CHUNG | (5) | (5) | (0) | | |
| 1 | Triết học (Philosophy) | 3 | 3 | 0 | PHIL6000 | 1 |
| 2 | Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research methodology) | 2 | 2 | 0 | REME6001 | 1 |
| II | HỌC PHẦN BẮT BUỘC | (12) | (12) | (0) | | |
| 1 | Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management) | 1 | 0 | 1 | ECOM6003 | 1 |
| 2 | Kinh tế học quản lý (Economics for management) | 3 | 3 | 0 | ECOM6014 | 1 |
| 3 | Khoa học quản lý (Management science) | 3 | 3 | 0 | ECOM6004 | 1 |
| 4 | Tài chính công (Public finance) | 3 | 3 | 0 | ECOM6005 | 2 |
| 5 | Seminar đề cương nghiên cứu (Research proposal seminar) | 1 | 0 | 1 | THES6997 | 2 |
| 6 | Seminar kết quả nghiên cứu (Research outcomes seminar) | 1 | 0 | 1 | THES6998 | 3 |
| III | HỌC PHẦN TỰ CHỌN (chọn 6 /18 môn) | (18) | (18) | (0) | | |
| 1 | Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced Microeconomics) | 3 | 3 | 0 | AECO6012 | 1 |

| | | | | | | |
|-----------|---|-------------|------------|-------------|-----------------|----------|
| 2 | Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced Macroeconomics) | 3 | 3 | 0 | AECO6011 | 1 |
| 3 | Kinh tế lượng nâng cao (Advanced econometrics) | 3 | 2 | 1 | AECO6014 | 1 |
| 4 | Kinh tế công (Public economics) | 3 | 3 | 0 | ECOM6006 | 2 |
| 5 | Quản trị dự án đầu tư (Investment project management) | 3 | 3 | 0 | ECOM6007 | 2 |
| 6 | Luật kinh tế (Economic Law) | 3 | 3 | 0 | ECOM6008 | 2 |
| 7 | Tâm lý học quản lý (Managerial psychology) | 3 | 3 | 0 | ECOM6009 | 2 |
| 8 | Ứng dụng Lý học Đông Phương trong Quản trị (Applications of Asian Philosophy in Business Management) | 3 | 3 | 0 | ECOM6010 | 2 |
| 9 | Kinh tế quốc tế (International economics) | 3 | 3 | 0 | ECOM6011 | 2 |
| 10 | Kinh tế phát triển (Development economics) | 3 | 3 | 0 | ECOM6012 | 2 |
| 11 | Kinh tế học phúc lợi (Welfare economics) | 3 | 3 | 0 | ECOM6013 | 2 |
| 12 | Quản lý nhà nước về kinh tế (Public management in economics) | 3 | 3 | 0 | ECOM6016 | 2 |
| 13 | Quản trị doanh nghiệp (Firm management) | 3 | 3 | 0 | ECOM6017 | 2 |
| 14 | Quản lý thuế (Tax management) | 3 | 3 | 0 | ECOM6018 | 2 |
| 15 | Quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) | 3 | 3 | 0 | ECOM6019 | 2 |
| 16 | Kinh tế quản lý tài nguyên môi trường (Economics of Environment and natural resources management) | 3 | 3 | 0 | ECOM6020 | 2 |
| 17 | Lý thuyết tài chính tiền tệ (Theory of finance) | 3 | 3 | 0 | ECOM6021 | 2 |
| 18 | Quản lý bền vững (Sustainability management) | 3 | 2 | 1 | ECOM6015 | 2 |
| IV | LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP (Thesis) | (10) | (0) | (10) | THES6999 | 3 |

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Hay